TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85 /2022/HS-PT
Ngày 10 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh
Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí P, Nguyễn Văn To, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Chí T, sinh năm 1982 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Đoái Thị T; vợ Lê Hồng C, con 01 người; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 25/3/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Chí P, sinh năm 1983 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Mỹ L; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2021 cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn To, sinh năm 1992 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Mỹ L; vợ Võ Thị Hồng L, con 01 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có có liên quan đến kháng cáo:* Ông Lê Hải Th – Bị hại.

- *Bị hại*: Anh Lê Hải Th, sinh năm 1985. Nơi cư trú: huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/11/2020, trong lúc làm mộ cho bà Trịnh Thị Q (là mẹ ruột của Lê Hải Th, mẹ vợ của Nguyễn Chí T) tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau thì Lê Hải Th và Nguyễn Chí T xảy ra cự cãi, Th đòi đánh T, T bỏ về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Th cầm cây đến nhà T, đòi đánh T, T bỏ đi nơi khác lánh mặt và sau đó điện thoại cho chị Lê Hồng C (vợ của T) hỏi tình hình thì chị C nói: "Th quậy đòi đánh, chém những người trong nhà" và kêu T đừng về nhà. T nói, để kêu Nguyễn Chí P và Nguyễn Văn To (là cháu của T và Th, To và P là anh em ruột) cùng đi về nhà T, nếu Th đánh thì không nhịn nữa mà đánh trả lại. T kể lại sự việc cho P và To nghe thì P và To đồng ý; Đến khoảng 15 giờ cùng ngày cả ba về đến, P đi trước, T đi giữa còn To đi sau. Lúc này Th đang ngồi cắt sắt trước nhà T, thấy P, Th nói: "mày vào đây tao đâm chết mẹ mày". Th cầm đoạn sắt đi ra đánh P một cái trúng đầu, P chụp đoạn cây có sẵn trên sân trước nhà T (cây gỗ địa phương dài hơn 01m) đánh trúng đầu Th một cái làm đoạn cây bị gãy, P cầm đoạn cây gãy còn lại đánh Th một cái nữa trúng vai trái. Ông Lê Văn L (là dượng của To, P, anh rể của Th và là cột chèo của T) trong nhà của Tâm chạy ra ôm P; T lấy cây (loại cây đước, dài khoảng 01m) có sẵn trước sân đưa cho To 01 cây còn T cầm 01 cây xông đến đánh Th nhưng không đánh được nên vứt bỏ cây, nhào đến dùng tay đánh, ôm, câu vật với Th. Th vùng vẫy, P nhào đến dùng tay đánh Th nhiều cái (4 - 5 cái) vào ngực, sườn phải của Th. Lúc này, To cầm đoạn cây xông vào đánh Th nhưng bị ông L ôm lại và giật lấy cây vứt bỏ. T và Th câu vật cả hai cùng ngã xuống đất, T đè lên người Th và dùng tay phải đánh 02 cái vào hai bên vùng mặt gây tổn thương hai mắt của Th. Ông L chạy đến can ngăn, ôm Th kéo ra, sau đó T, P và To bỏ đi còn Th được gia đình đưa đến Trạm Y tế xã Tân Tiến và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 296/TgT-21 ngày 28/12/2020 và Công văn số 30/CV – TTPY ngày 21/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của Lê Hải Th như sau:

- 01 vết sẹo vùng trán đỉnh lệch phải, kích thước: 01cm x 0,2cm; Tỷ lệ 1%.
- 01 vết sẹo vùng cằm lệch phải, kích thước: 1,5cm x 0,2cm; Tỷ lệ 03%.
- 01 vết sẹo vùng vai trái, kích thước: 15cm x 01cm; Tỷ lệ 03%.
- Dập phổi trái đã ổn định không để lại di chứng; Tỷ lệ 03%.
- Gãy cung sau xương sườn 8, 9, 10, 11 bên phải; Tỷ lệ 08%.
- Mắt phải, trái giảm thị lực 2/10 – Chấn thương dập nhãn cầu; Tỷ lệ 41%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 49%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí P, Nguyễn Văn To phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Tâm 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Chí Phong 05 (năm) năm tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn To 01 (một) năm tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 06 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Chí T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Chí P, bị cáo Nguyễn Văn To có đơn kháng cáo xin xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí P, Nguyễn Văn To giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí P, Nguyễn Văn To; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo T: Bị cáo chỉ rủ P và To về nhà nhậu, không có nói nếu Th đánh thì đánh trả lại, lời khai tại cơ quan điều tra là do bị dụ cung, không đúng; không có bàn bạc trước; bị cáo chỉ đánh 01 cái vào miệng và 01 cái vào mặt của Th nhưng thương tích cả 02 mắt, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại.

Bị cáo To và P: Không tranh luận với Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh

Vào buổi sáng ngày 05/11/2020, trong lúc xây mộ cho bà Trịnh Thị Q (mẹ ruột Th, mẹ vợ T) thì xảy ra mâu thuẫn giữa Lê Hải Th và Nguyễn Chí T, Th đòi đánh T, T bỏ về nhà. Đến trưa cùng ngày, Th cầm cây đến rượt đánh T, T bỏ chạy lánh mặt Th. Sau đó, T nghe vợ là Lê Hồng C nói: Th quậy đòi đánh, chém những người trong nhà nên T rủ Nguyễn Chí P, Nguyễn Văn To cùng đi về nhà T, nếu Th còn đánh T thì cả 03 người cùng đánh lại Th. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì P, T, To đi đến nhà T; P đi trước, T đi giữa, To đi sau. Lúc này Th đang ngồi cắt sắt trước nhà T, thấy P, Th nói: *"mày vào đây tao đâm chết mẹ mày".* Th cầm đoạn sắt đi ra đánh trúng đầu P một cái, P chụp một đoạn cây có sẵn trên sân đánh trúng đầu Th gây thương tích 1%; đánh trúng vai trái 01 cái gây thương tích 3%. Ông Lê Văn L ôm P lại, T lấy đoạn cây đước dài khoảng 01m có sẵn trước sân đưa To một đoạn, T cầm một đoạn xông đến đánh Th nhưng không đánh được. T vứt bỏ cây và nhào đến dùng tay đánh, ôm, câu vật với Th. P nhào đến dùng tay đánh Th nhiều cái (4 - 5 cái) vào ngực, sườn dẫn đến Th bị dập lá lách thương tích 3%; gãy 04 xương sườn thương tích 8%; To cầm đoạn cây xông vào đánh Th nhưng bị ông L ôm lại và giật lấy cây vứt bỏ. T và Th câu vật cả hai cùng ngã xuống đất, T đè lên người Th và dùng tay phải đánh nhiều cái vào vùng mặt gây tổn thương hai mắt của Th thương tích 41%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Th theo giám định là 49%.

Đối với bị cáo To không trực tiếp gây thương tích cho bị hại Th, bị cáo P chỉ gây thương tích cho bị hại là 14%; Tuy nhiên, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm là gây thương tích đối với anh Th nên phải cùng chịu trách nhiệm hình sự trên tổng thương tích gây ra cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T cho rằng, bị cáo chỉ rủ P và To về nhà nhậu, nếu Th có đánh thì can ngăn chứ không nói "nếu Th đánh thì không nhịn nữa mà đánh trả lại", biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra do bị cán bộ điều tra dụ cung.

Xét thấy: Khi vào nhà, P đi trước, T đi giữa còn To đi sau. Thấy P, Th chưởi và cầm cây sắt chạy ra đánh P, P lấy cây có sẵn trên sân đánh lại Th trúng đầu, trúng vai. T lấy cây có sẵn đưa cho To một cây, T một cây và T vứt bỏ cây câu vật với Th. T và P tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào người Th, To dùng cây đánh

Th nhưng có người can ngăn. Như vậy, bị cáo cho rằng nhờ P và To cùng về, nếu bị đánh thì can ngăn là không có cơ sở. Mặc khác, lời khai của bị cáo P và To tại cơ quan điều tra đều thừa nhận " T kêu P và To đi với T về nhà nếu Th đánh thì P và To tiếp T đánh Thọ" (BL: 467 – 470, 473 – 474, 159 – 162). Tại biên bản làm việc ngày 19/01/2022, T trình bày: Kết luận điều tra đề nghị truy tố khoản 3 là không đúng, bị can không có tổ chức, không kêu P và To về đánh Th mà chỉ kêu P và To về nhà chơi nếu Th đánh thì đánh lại, còn Th không đánh thì thôi" (BL: 492). Do đó, có đủ căn cứ việc các bị cáo đánh Th là đã có sự thống nhất trước với nhau; Việc thống nhất này không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công vai trò thực hiện tội phạm nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo T cho rằng, bị cáo chỉ đánh 01 cái vào miệng, một cái vào mắt của bị hại nhưng cả hai mắt của bị hại đều bị thương tích nên nghi ngờ kết luận giám định. Thấy rằng, Hồ sơ bệnh án nhập viện lúc 18 giờ 20 phút ngày 05/01/2020 Bệnh viện đa khoa Cà Mau ghi nhận bị hại Thọ bị sưng bầm xây sát da mặt và xung quanh 02 mắt; Giấy chứng nhận thương tích ngày 23/11/2020 cũng chứng nhận tình trạng vào viện " Sưng bầm xây xát da mặt và quanh hai mắt". Kết luận giám định pháp y ngày 28/12/2020 ghi rõ: Khám chuyên khoa mắt ngày 22/12/2020 tại Bệnh viên Mắt – Da liễu Cà Mau, kết quả: Mắt phải, trái giảm thị lực 2/10 – Chấn thương dập nhãn cầu giảm thị lực. Mặc khác, chỉ sau khi xảy ra đánh nhau thì bị hại mới có những thương tích trên; Đồng thời, chỉ có bị cáo đánh vào vùng mặt của bị hại Thọ gây nên thương tích, do đó, không có cơ sở xem xét lại yêu cầu này của bị cáo. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, tuyên bố bị cáo phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Án sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại; bị cáo T có người thân là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã có xem xét cân nhắc đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo T với vai trò khởi xướng, chủ động rủ bị cáo To và P nên dẫn đến sự việc xảy ra. Bị cáo trực tiếp gây thương tích cho bị hại 41%. Bị cáo P được rũ và thống nhất với T và bị cáo đã trực tiếp dùng cây và tay gây thương tích 14%. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tiết quyết định bị cáo Nguyễn Chí T 05 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Chí P 05 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Bị cáo To, khi được T gợi ý tiếp T đánh Th bị cáo đồng ý tham gia. Mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo cùng cố ý với các bị

cáo thực hiện một tội phạm là gây thương tích cho bị hại Th. Án sơ thẩm đã xem xét bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng không đáng kể; căn cứ khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt 01 năm tù là phù hợp.

[2.2]. Đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy:

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P và bị cáo To; bị cáo P đã khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000đ; bị cáo T đã khắc phục hậu quả số tiền 28.315.000đ và nộp án phí dân sơ thẩm 1.415.750đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm; Song, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo chưa thành thật khai báo mà bao che cho nhau, cho rằng, điều tra viên không khách quan, dụ cung đối với các bị cáo. Điều này đã chứng minh các bị cáo chưa thấy được hành vi sai trái của mình; việc bồi thường chỉ là tìm mọi cách để được xem xét giảm nhẹ chứ chưa biết ăn năn hối cải, chưa thật sự thành khẩn khai báo. Do đó, tình tiết giảm nhẹ mới này chưa đủ điều kiện làm giảm bớt trách nhiệm hình sự của các bị cáo nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; giữ nguyên các quyết định của án sơ thẩm.

Đối với số tiền bị cáo P nộp bồi thường 5.000.000đ (Biên lai số 2633 ngày 07/4/2022); bị cáo T nộp bồi thường 28.315.000đ, nộp án phí dân sơ thẩm 1.415.750đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Biên lai số 2636, 2637, 2638 ngày 16/5/2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; Các khoản tiền này được đối trừ tại giai đoạn Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí P, Nguyễn Văn To; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí P;
Điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn To.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*; Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P **05 (năm) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn To **01 (một) năm** tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí P, Nguyễn Văn To mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Miễn